

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HNGĐ-ST

Ngày 14-6-2024

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Văn Sơn

2. Bà Nguyễn Ngọc Cơ Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số H đường P, tổ M, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Đặng Phi Ch, sinh năm 1994; Thường trú: Số nhà N đường L, tổ M, khu phố M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Chị H, anh Ch có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đặng Phi Ch tìm hiểu nhau trong thời gian khoảng 01 năm thì năm 2015 tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2015, quyền số 01/2015 ngày 19 tháng 5 năm 2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà cha mẹ ruột của anh Ch, địa chỉ Số nhà N đường L, tổ M, khu phố M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Vợ

chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm, không có tiếng nói chung. Vào cuối năm 2020, chị H đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh Ch, cả hai đã được Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ, cho nhau cơ hội sửa đổi, vì vậy chị H đã rút yêu cầu khởi kiện. Từ đó cho đến nay, chị và 02 con sinh sống tại nhà cha mẹ chị địa chỉ Số H đường P, tổ M, khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong thời gian này, anh Ch có qua lại thăm con nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp trong quan hệ hôn nhân, nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống, vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh Ch.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Nguyễn Phi D, sinh ngày 15/10/2015 và Đặng Nguyễn Phi C, sinh ngày 10/8/2017. Hiện nay 02 con đang sống cùng chị H. Chị H kinh doanh 01 quán bán nước giải khát tại nhà, thu nhập khoảng 9.000.000 đồng/tháng, có đủ kinh tế, thời gian để chăm sóc cho các con. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh Ch thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 24/5/2024 và tại phiên tòa, bị đơn anh Đặng Phi Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ch và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà cha mẹ ruột của anh Ch, địa chỉ Số nhà N đường L, tổ M, khu phố M, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống, vào năm 2020, chị H từng nộp đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu được giải quyết ly hôn nhưng vợ chồng đã được hòa giải về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình. Tuy nhiên, trong suốt thời gian qua, vợ chồng vẫn không thể hòa hợp trong quan hệ hôn nhân, nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn thì anh Ch đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Nguyễn Phi D, sinh ngày 15/10/2015 và Đặng Nguyễn Phi C, sinh ngày 10/8/2017. Hiện nay 02 con đang sống cùng chị H. Tại bản tự khai, anh Ch yêu cầu, khi ly hôn, anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Nguyễn Phi D, sinh ngày 15/10/2015, không yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh Ch thay đổi yêu cầu như sau: Anh đồng ý giao 02 con chung tên Đặng Nguyễn Phi D, sinh ngày 15/10/2015 và Đặng Nguyễn Phi C, sinh ngày 10/8/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Thấy rằng năm 2015, chị H, anh Ch kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, do đó hôn nhân là hợp pháp. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh Ch đã trầm trọng thể hiện ở việc vợ chồng đã không còn tình cảm, có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, anh chị đã không còn sống chung từ năm 2021 đến nay, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Nguyễn Phi D, sinh ngày 15/10/2015 và Đặng Nguyễn Phi C, sinh ngày 10/8/2017. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, anh Ch cũng đồng ý, vì vậy, cần giao 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc chị H tự nguyện không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Phi Ch tìm hiểu nhau thời gian khoảng 01 năm thì tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2015, quyển số 01/2015 ngày 19 tháng 5 năm 2015, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[2] Mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Căn cứ vào lời khai của chị H, anh Ch, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 đã phát sinh mâu thuẫn, thể hiện ở việc chị H đã từng nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn vào cuối năm 2020, nay chị H lại tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với nguyên nhân do vợ chồng không thể hòa hợp trong quan hệ hôn nhân, nhiều mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Hiện nay vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm nhau. Từ đó có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Ch đã thật sự rạn nứt, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Ch là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Đặng Nguyễn Phi D, sinh ngày 15/10/2015 và Đặng Nguyễn Phi C, sinh ngày 10/8/2017. Xét thấy, khi giải quyết ly hôn, việc giao con cho cha hay mẹ nuôi thì

phải đảm bảo được sự phát triển toàn diện về mọi mặt cho đứa trẻ. Hiện nay 02 con đang sống cùng chị H. Theo nguyện vọng của cháu Đặng Nguyễn Phi D, khi cha mẹ ly hôn cháu muốn sống cùng với chị H. Chị H hiện đang kinh doanh 01 quán bán nước giải khát tại nhà, có thu nhập ổn định và có thời gian để chăm sóc các con. Tại phiên tòa, anh Ch cũng đồng ý giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Nhận thấy, yêu cầu của chị H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp ly hôn, nuôi con của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Đặng Phi Ch. Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 144, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Đặng Phi Ch về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Đặng Phi Ch.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Đặng Nguyễn Phi D, sinh ngày 15/10/2015 và Đặng Nguyễn Phi C, sinh ngày 10/8/2017.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Đặng Phi Ch đều có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Ch lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị H nuôi con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu anh Đặng Phi Ch cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004308 ngày 21/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận. Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THADS huyện Đức Linh;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung